

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-UBND

Phước Thành, ngày tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai kết quả xét duyệt trợ giúp xã hội cho các đối tượng
theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Nay UBND xã Phước Thành thông báo niêm yết, công khai kết quả xét duyệt trợ giúp xã hội tháng 4/2025 cho các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ cho toàn thể nhân dân trên địa bàn được biết.

(có danh sách và hồ sơ kèm theo)

Trong thời gian **02 ngày làm việc** kể từ ngày ra thông báo niêm yết công khai đến hết ngày **18 tháng 4 năm 2025** nếu nhân dân trên địa bàn không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết quả xét duyệt trên thì UBND xã Phước Thành hoàn tất thủ tục hồ sơ trình UBND huyện xem xét, quyết định hưởng trợ cấp theo quy định.

Nơi nhận:

- Đài Truyền thanh xã;
- 4 thôn (niêm yết);
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Lê Mỹ Nhân

UBND XÃ PHƯỚC THÀNH

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG
theo quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /4/2025 của UBND xã)

Số TT	Họ và tên <i>Đối tượng</i>	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú hiện nay	Loại đối tượng <i>(ghi rõ, cụ thể)</i>	Nếu đối tượng khuyết tật ghi rõ dạng tật	Hệ số	Số tiền <i>(đồng)</i>	Thông tin người chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng khuyết đặc biệt nặng được hỗ trợ KP			Thời gian bắt đầu hưởng TCXH	Tổng số tiền TCXH <i>(đồng)</i>
								Họ và tên <i>Người chăm sóc, nuôi dưỡng</i>	Quan hệ với NKT	Số tiền <i>(đồng)</i>		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=6+9
1	Nguyễn Văn Hưng	25/04/1945	Xóm 1, Cảnh An 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên		1,0	500.000				01/4/2025	500.000
2	Tô Thị Chánh	20/09/1946	Xóm 4, Cảnh An 2	KT đặc biệt nặng là người cao tuổi	Vận động, trí tuệ	2,5	1.250.000	Trần Hữu Phước	Chồng	500.000	01/4/2025	1.750.000
3	Nguyễn Thành An	20/05/1977	Xóm 6, Bình An 1	KT nặng	Khác(ung thư tuyến ức)	1,5	750.000				01/4/2025	750.000
4	Nguyễn Hiếu	28/03/1948	Xóm 3, Bình An 2	Khuyết tật nặng là người cao tuổi	Vận động	2,0	1.000.000				01/4/2025	1.000.000
Tổng cộng		04 đối tượng					3.500.000	-	-	500.000	-	4.000.000

(Bảng chữ: Bốn triệu đồng)

UBND XÃ PHƯỚC THÀNH

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG

đề nghị điều chỉnh trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /4/ 2025 của UBND xã)

DVT: đồng

Số TT	Họ và tên <i>Đối tượng</i>	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú hiện nay	Thông tin về TCXH hiện hưởng			Thông tin đề nghị điều chỉnh để hưởng TCXH hàng tháng đúng quy định						Thời gian đề nghị bắt đầu điều chỉnh	Tổng số tiền hưởng TCXH sau điều chỉnh
				Loại đối tượng <i>(ghi rõ, cụ thể)</i>	Hệ số	Số tiền	Loại đối tượng <i>(ghi rõ, cụ thể)</i>	Hệ số	Số tiền	Thông tin người chăm sóc, nuôi dưỡng được hỗ trợ KP đối tượng KT đặc biệt nặng				
										Họ và tên <i>Người chăm sóc, nuôi dưỡng</i>	Quan hệ với NK T	Số tiền		
1	Trần Công Tâm	06/06/1925	Xóm 2, Cảnh An 1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	1,0	500.000	Khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	1.250.000	Trần Thị Thanh Xuân	con gái	500.000	01/4/2025	1.750.000
2	Nguyễn Thị Long	10/02/1939	Xóm 1, Cảnh An 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	1,0	500.000	Khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	1.250.000	Hồ Đức Dũng	con trai	500.000	01/4/2025	1.750.000
3	Nguyễn Thị Nhung	03/04/1928	Xóm 1, Cảnh An 2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	1,0	500.000	Khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	1.250.000	Nguyễn Đình Phương	con trai	500.000	01/4/2025	1.750.000

4	Trần Văn Lạp	30/04/1965	Xóm 5, Bình An 2	Khuyết tật nặng	1,5	750.000	Khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	1.000.000				01/4/2025	1.000.000
5	Trần Minh Lai	22/10/1964	Xóm 3, Bình An 2	Khuyết tật nặng	1,5	750.000	Khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	1.000.000				01/4/2025	1.000.000
Tổng cộng			05 đối tượng			3.000.000			5.750.000			1.500.000		7.250.000

(Bằng chữ: Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)